TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:54/2022/HNGĐ- ST
Ngày.16-8-2022
"V/v: Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT - TỈNH LÂM ĐỒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Trần Văn Điền

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Mai Lương Anh

+ Ông Nguyễn Minh Sơn

Thư ký phiên toà: Ông Huỳnh Ngọc Phú - Là thư ký Toà án của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 178/2022/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2022 về "*Xin ly hôn",* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2022,ngày 04/7/2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 93/2022/QĐST- HNGĐ ngày 22/7/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Mỹ T, sinh năm 1975**.**
Địa chỉ: 300, Trại M, phường D, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.
Bị đơn: Ông Lê Văn T, sinh năm 1973.
Địa chỉ: Tổ 01, thôn Lộc Quý, xã X T, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng,
Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan,
Ngân hàng Agribank chi nhánh Huyện N tỉnh Ninh T
Địa chỉ: 215 Lê Duẫn, khu phố 3, thị trấn Tây Sơn, huyện N Sơn, tỉnh Ninh Tn.
Đại diện theo ủy quyền có bà:Võ Thị Thanh T.
Địa chỉ: 215 Lê Duẫn, khu phố 3, thị Trấn Tây Sơn, huyện N Sơn, tỉnh Ninh

Tn.

Chức vụ: Phó giám đốc, theovăn bản ủy quyền ngày 04/04/2020

(

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nộp tại Tòa án thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Trần Thị Mỹ T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: bà Trần Thị Mỹ T kết hôn với ông Lê Văn T vào năm 1996, tại Ủy ban nhân dân xã Quảng, Sơn, huyện N S, tỉnh Ninh T. Hôn nhân tự nguyện có tổ chức lễ cưới. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại xã Quảng, Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh N T đến năm 2014 vợ chồng lên thành phố Đà Lạt, sinh sống cho đến nay. Cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc ngay từ những ngày đầu mới cưới.Nguyên nhân do ông T thường xuyên say xỉn, đánh đập bà T, không lo cho gia đình con cái. Hiện nay vợ chồng đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay bà T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn ông T.

Về con chung: Có 06 con chung.

1/ Anh Lê Thị Mỹ T, sinh ngày 27/02/1993; Lê Văn Tuấn A, sinh ngày 23/07/1994; Lê Văn Tuấn V, sinh ngày 22/5/1996; Lê Thị Mỹ D, sinh ngày 24/9/1998; Lê Thị Mỹ U, sinh ngày 29/8/2000; Lê Văn Tuấn N, sinh ngày 23/10/2012. Ly hôn các con đã trưởng thành ở với ai là tùy ý, bà T không ép buộc. Riêng cháu N còn nhỏ và cháu mong muốn được ở với mẹ nên tôi đồng ý nuôi cháu N. Tôi không yêu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: không có.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị Thanh T trình bày:

Ngày 15/12/2020 ông (bà) Trần Thị Mỹ T – Lê Văn T có ký kết hợp đồng tín dụng số 4905- lav-202006872 với ngân hàng Agribank chi nhánh huyện Ninh Sơn,tỉnh Ninh Thuận vay 100.000.000đồng(một trăm triệu đồng)để trồng mía, ông Lê Văn T không trực tiếp ký vào hợp đồng tín dụng nhưng ủy quyền cho bà Trần Thị Mỹ T theo giấy ủy quyền số 050-932-447 ngày 14/12/2020 được Ủy ban nhân dân xã Quảng Sơn chứng thực.

Thời hạn vay là 12 tháng , thời hạn trả nợ gốc và lãi là ngày 15/12/2021. Lã xuất theo hợp đồng ngày 15/12/2020 như sau: lãi trong hạn lá 7,5%/Năm, lãi xuất quá hạn là 11,25%/năm, tương đương với lãi 150% lãi xuất trong hạn.

Đến ngày 13/12/2021 ngân hàng Agribank huyện Ninh Sơn- Ninh Thuận có văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng 4905-LAV-202106443 điều chỉnh thời hạn vay

đến 13/12/2022 và điều chỉnh giảm lãi xuất từ ngày ký văn bản thỏa thuận đến hết ngày 31/12/2022 lãi xuất trong hạn là 7,5%/năm, lãi xuất quá hạn là 10,5/năm tương đương với lãi 150% lãi xuất trong hạn.

Tính đến ngày 05/4/2022 ông (bà) Trần Thị Mỹ T – Lê Văn T đang nợ tổng số tiền là 102.278.082 đồng.

Trong đó nợ gốc là 100.000.000đồng, nợ lãi trong hạn là 2.278.082đồng. Món vay chưa đến hạn và quá hạn.

Nay ngân hàng Agribank huyện Ninh Sơn- Ninh Thuận yêu cầu ông (bà) Trần Thị Mỹ T – Lê Văn T trả số tiền là 102.278.082 đồng (lãi tính đến 05/4/2022)

Trong đó nợ gốc là 100.000.000đồng, nợ lãi trong hạn là 2.278.082đồng

Ngân hàng Agribank yêu cầu vợ chồng ông (bà)T – T tiếp tục chịu lãi và phí phát sinh kể từ thời điểm ngày 05/4/2022 cho đến khi vợ chồng ông(bà) T- T trả hết số tiền nợ góc và lãi.

Đến ngày 23/5/2022 tại đơn xin mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử vắng mặt thì thể hiện ông(bà) Trúc- Thắng cùng ngân hàng đã thỏa thuận giải quyết xong nợ và không yêu cầu gì về số nợ.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, đã tống đạt, niêm yết thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, kết quả tiếp cận công khai chứng cứ theo quy định của pháp luật nhưng bị đơn cũng không đến tòa và đại diện theo ủy quyền cuả Ngân hàng Agribank chi nhánh huyện Ninh Sơn,tỉnh Ninh Thuận có bà Võ Thị Thanh T cũng có đơn xin xét xử vắng mặt. Nên Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên Tòa hôm nay: bà Trần Thị Mỹ T vẫn yêu cầu xin ly hôn ông Le Văn T và theo nguyện vọng của cháu Lê Văn Tuấn N, sinh ngày 23/10/2012 là chưa thành niên được ở với mẹ, nên bà T đồng ý nuôi dưỡng, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Đối với khoảng nợ của ngân hàng đã giải quyết xong và ngân hàng cũng không yêu cầu gì nên không xem xét.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Vụ án thụ lý đúng trình tự theo luật quy định. Về việc tuân theo pháp luật của thẩm phán từ khi nhận đơn đến lúc đưa vụ án ra xét xử, xác định tư cách tham gia tố tụng, tống đạt các văn bản tố tụng cho đương sự cũng như chứng cứ của vụ án, việc hòa giải đều đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đến trước thời điểm nghị án đảm bảo đúng quy định.

Về quan hệ hôn nhân: bà T và ông Lê Văn T kết hôn vào năm 1996, hôn nhân tự nguyện. Cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc ngay những ngày đầu mới cưới. Nguyên nhân do ông T thường xuyên say xỉn, đánh đập bà T, không lo cho gia đình con cái. Hiện nay vợ chồng đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay bà T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn ông T.

Bị đơn đã triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không đến Tòa thể hiện không muốn đoàn tụ nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Về con chung: Vợ chồng có 06 con chung. Các cháu Lê Thị Mỹ T, sinh ngày 27/02/1993, Lê Văn Tuấn A sinh ngày 23/07/1994. Anh Lê Văn Tuấn V, sinh ngày 22/5/1996, Lê Thị Mỹ D, sinh ngày 24/9/1998, Lê Thị Mỹ U, sinh ngày 29/8/2000 nay đã trưởng thành.Đối với cháu Lê Văn Tuấn N, sinh ngày 23/10/2012, có nguyện vọng được ở với mẹ nên bà T đồng ý nuôi dưỡng không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: không có.

Đối với khoảng vay mà vợ chồng của ông(bà) T - T vay ngân hàng Agribank chi nhánh huyện Ninh Sơn,tỉnh Ninh Thuận vay 100.000.000đồng(một trăm triệu đồng)để trồng mía,. Hiện nay các bên đã thỏa thuận, giải quyết xong ngân hàng không yêu cầu gì thêm nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:*

Bà T yêu cầu ly hôn ông T nên xác định quan hệ tranh chấp"*Xin ly hôn*" theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Ông T ở tại Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, nên căn cứ Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng giải quyết.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Tòa án đã tiến hành triệu tập, niêm yết hợp lệ nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[3] *Về quan hệ hôn nhân*: Bà T và ông T có đăng ký kết, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc không được bao lâu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông T thường xuyên say xỉn, đánh đập bà T, không lo cho gia đình con cái nên vợ chồng thường xuyên cải vã không có tiếng nói chung.

Tại phiên tòa cũng như trong quá trình giải quyết vụ án bà Trúc xác định không còn tình cảm với ông T hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài. Ông T đã được triệu tập, tống đạt, niêm yết hợp lệ nhưng vẫn không đến tòa thể hiện sự không mong muốn đoàn tụ gia đình. Qua lời khai của nguyên đơn cũng như biên bản xác minh tại ủy ban việc mâu thuẫn của vợ chồng ủy ban không biết, không có đơn thư nên không có cơ sở để hòa giải và cung cấp cho Tòa.

Từ những nhận định trên chứng tỏ vợ chồng chung sống với nhau không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy; dụng Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình 2014. Chấp nhân yêu cầu xin ly hôn của bà T.

[4] *Về con chung*: Vợ chồng có 06 con chung. Các cháu Lê Thị Mỹ T, sinh ngày 27/02/1993, Lê Văn Tuấn A, sinh ngày 23/07/1994. Anh Lê Văn Tuấn V, sinh ngày 22/5/1996, Lê Thị Mỹ D, sinh ngày 24/9/1998, Lê Thị Mỹ U, sinh ngày 29/8/2000 nay đã trưởng thành. Đối với cháu Lê Văn Tuấn N, sinh ngày 23/10/2012, có nguyện vọng được ở với mẹ nên bà T đồng ý nuôi dưỡng đến ki thành niên, bà T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: không có.

Đối với ngân hàng Agribank: Theo bản tự khai ngày 05/4/2022 thì yêu cầu vợ chồng ông (bà) Trần Thị Mỹ T – Lê Văn T phải trả số tiền 102.278.082 đồng(*Một trăm lẻ hai triệu, hai trăm bảy mươi tám ngàn, không trăm tám mươi hai đồng*). Trong đó gốc là 100.000.000đồng(một trăm triệu đồng**)**, lãi trong hạn là 1à 2.278.082 đồng (*hai triệu hai trăm bảy mươi tám ngàn không trăm tám mươi đồng)*

Ngân hàng Agribank yêu cầu vợ chồng ông (bà)T – T tiếp tục chịu lãi và phí phát sinh kể từ thời điểm ngày 05/4/2022 cho đến khi vợ chồng ông(bà) T- T trả hết số tiền nợ góc và lãi.

Đến ngày 23/5/2022 tại đơn xin mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử vắng mặt thì thể hiện ông(bà) T- T cùng ngân hàng đã thỏa thuận giải quyết xong nợ và không yêu cầu gì về số nợ trên. Vì vậy không xem xét.

[8] *Về án phí:* bà Trúc phải chịu toàn bộ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 35, 36, 39, 147 và Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ vào Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2014/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và xử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án Dân sự

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Thị Mỹ T. Cho bà Trần Thị Mỹ T và ông Lê Văn T được ly hôn.

2. *Về con chung*:

2.1 Giao con chung tên: Giao cháu Lê Văn Tuấn N, sinh ngày 23/10/2012, cho bà Trần Thị Mỹ T là mẹ trực tiếp nuôi dưỡng đến đến khi thành niên, bà T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp, không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, quyền thăm nom con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. *Về án phí*: bà Trần Thị Mỹ T phải chịu 300.000đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm (được trừ toàn bộ vào số tiền 300.000đồng bà T đã tạm nộp theo biên lai thu số: **0001657** ngày 29 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Quyền kháng cáo:

Bà Trần Thị Mỹ T có mặt tại phiên tòa được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án lên Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng bị đơn là ông Lê Văn T và bà Võ Thị Thanh T là đại diện theo ủy quyền cho ngân hàng Agribank chi nhánh Huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc (niêm yết) bản án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Lâm Đồng*;
- *VKSND TP Đà Lạt*;

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

- *Chi cục THA Đà Lạt;*
- *UBND*, xã Quảng, Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận
Đương sự;
- *Lưu;*

Trần Văn Điền